

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án: 12/2020/HSST
Ngày: 05- 5- 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kiệt.

Bà Nguyễn Thị Hơn.

– ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Trúc Linh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

– ***Đại diện Viện K sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Ngân Hà – K sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1999, tại T; Nơi cư trú: Số B, đường L, phường 4, TP. M, T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông **Nguyễn** Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Thanh Ph; Anh, chị em ruột: 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 83/2015/HSST. Ngày 24/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm giữ y án sơ thẩm theo bản án số 154/HSPT ngày 24/11/2015. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tuyên phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 121/2018/HSST ngày 06/11/2018; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/11/2019, tạm giam ngày 28/11/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Lê Thị Hương L, sinh ngày 10/11/ 2002 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, Hện T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Văn U, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, Hện T, tỉnh T

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Trương H H, sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: Số C, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh T.

- Nguyễn Chí B, sinh ngày 27/3/2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, Huyện T, tỉnh T.

- Võ Quốc H, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng:

- Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/01/2005 (vắng mặt)..

Nơi cư trú: Số S, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh T.

- Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xã T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phU ngày 25/10/2019, T cùng Trương H H, sinh năm 1998, ngụ số C, đường L, phường S, thành phố M và Nguyễn Chí B, sinh ngày 27/3/2003, ngụ ấp M, xã T, Huyện T, tỉnh T đến ký túc xá trường trung cấp Kinh tế kỹ thuật Công đoàn Tiền Giang, địa chỉ số C, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh T tìm bạn của B tên **Cao Đức D**, sinh ngày 10/02/2000, ngụ ấp T, xã B, Huyện G, tỉnh T để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến phòng của D, B gọi D nhưng không được. Lúc này, T đi vòng ra phía sau dùng tay đẩy cửa sau (không khóa) của phòng số 07 đi vào nhìn thấy chị Lê Thị Hương L, sinh ngày 10/11/2002, ngụ ấp T, xã Tân H, Huyện T, tỉnh T và bạn L tên Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2003, ngụ xã T, Huyện T, tỉnh T đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu xanh của L đang sạc pin nên T lén lU đến lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần và đi ra ngoài nói với B, H là không tìm được D rồi cả ba đi về. Sau đó, T nói cho B, H biết T lấy trộm điện thoại di động của chị L. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T tháo 02 sim trong máy điện thoại trộm được ném bỏ, còn điện thoại đem bán cho anh Võ Quốc H, sinh năm 1986, ngụ ấp T, xã X, Huyện C, tỉnh T với giá 1.800.000 đồng, đã tiêu xài hết. Sau đó, T biết Công an đang truy tìm nên nhờ Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/01/2005 ngụ số 65/5, đường L, phường S, thành phố M, T đến Công an phường S, thành phố M trình báo và chỉ nơi T cầm điện thoại. Đến ngày 25/11/2019 Nguyễn Ngọc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho bắt tạm giữ để điều tra.

Võ Quốc H có mua điện thoại do T lấy trộm của bị hại Lê Thị Hương L nhưng H không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là có căn cứ. Trương H H và Nguyễn Chí B có đi cùng T nhưng không tham gia lấy trộm tài sản của bị hại nên Cơ quan điều tra không khởi tố H và B với vai trò đồng phạm cùng T là đúng pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu xanh (do Võ Quốc H giao nộp, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại).

- Đối với 02 sim điện thoại trong máy điện thoại của bị hại L, do T đã ném bỏ không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 5777 ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7 màu xanh trị giá 4.400.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Hương L đã nhận lại điện thoại bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Võ Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 10/02/2020 của Viện K sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện K sát nhân dân thành phố Mỹ Tho thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm s Khoản 1 Điều 51 và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 12 đến 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Thị Hương L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu xanh. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho anh Võ Quốc H số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng. Bị hại nhận tài sản đã mất và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị ghi nhận.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện K sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, K sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện K sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/10/2019 tại phòng số 07, Ký túc xá trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật Công đoàn Tiền Giang, Nguyễn Ngọc T lên lư trộm cắp 01 điện thoại di động trị giá 4.400.000 đồng của bị hại Lê Thị Hương L nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại được pháp luật B vệ; có ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 83/2015/HSST, (đã được xóa án tích). Ngoài ra, do bị cáo hiện đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 83/2015/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015.

[5] Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên căn cứ Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Vật chứng vụ án: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Thị Hương L, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7. Đối với 02 sim điện thoại trong máy điện thoại của bị hại L, do T đã ném bỏ không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, phía bị hại không yêu cầu gì đối với 02 sim điện thoại bị mất.

[7] Trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 1.800.000 đồng mà anh H đã bỏ ra để mua điện thoại, do không biết điện thoại trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và sau đó anh H cũng đã trả lại điện thoại cho cơ quan chức năng, nay phía anh Võ Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường 1.800.000 đồng là có căn cứ, tại phiên tòa phía bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh H, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H. Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

[8] Xét lời đề nghị của K sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của K sát viên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173; **Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2019.

2/ Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho anh Võ Quốc H số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị hại Lê Thị Hương L không yêu cầu bồi thường.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Thị Hương L, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 màu xanh.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 101; Điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/9/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 166/1 và 166/2 ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu Hương, bên nhận Mã Đức Duy và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu đồng có Sim Viettel có dãy số 8984 0488 4100 6159 817, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không K tra tình trạng bên trong; Trả lại cho bị cáo Tiền Việt Nam 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 014008 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả xe máy mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Raider màu đen biển số 63P1-267.60 cho anh Nguyễn Thanh Tín.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang; Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/9/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Võ Hoàng B phải chịu là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Võ Hoàng B, đại diện hợp pháp và Người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly

[[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại các vật chứng như: 01 cái bóp màu nâu kích thước (10x20) cm; Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng); Ngoại tệ 31 USD (14 tờ mệnh giá 02 USD, 03 tờ mệnh giá 01 USD).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét giải quyết.

[9] Lời đề nghị của K sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của K sát viên.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Hoàng Mai phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; **Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Hoàng Mai 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại: 01 cái bóp màu nâu kích thước (10x20) cm; Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng); Ngoại tệ 31 USD (14 tờ mệnh giá 02 USD, 03 tờ mệnh giá 01 USD). (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28 tháng 6 năm 2019).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thị Hoàng Mai phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly

